

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt bổ sung tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng đất san lấp làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình “Gói thầu số 11-XL: Thi công xây dựng đoạn Km289 + 500 - Km301 + 00, Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Mai Sơn - Quốc lộ 45 thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc 2 trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020” tại xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Cường Thịnh Thi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế; số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;*

*Căn cứ Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh về ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Bản xác nhận số 118/XN-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh về Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình “Gói thầu số 11-XL: Thi công xây dựng đoạn Km289 + 500 - Km301+00, Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Mai Sơn - Quốc lộ”;*

*Căn cứ Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh về*

việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với khối lượng đất san lấp làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình “Gói thầu số 11- XL: Thi công xây dựng đoạn Km289 + 500 - Km301 + 00, Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Mai Sơn - Quốc lộ 45 thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc 2 trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020” tại xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Cường Thịnh Thi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1796/TTr-STNMT ngày 27/11/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng đất san lấp làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình “Gói thầu số 11-XL: Thi công xây dựng đoạn Km289 + 500 - Km301 + 00, Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Mai Sơn - Quốc lộ 45 thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc 2 trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020” tại xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Cường Thịnh Thi, cụ thể như sau:

1. Tổ chức nộp tiền: Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Cường Thịnh Thi;

- Địa chỉ: Cảng Cầu Yên, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;

- Mã số thuế: 2700281889.

2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác:

$G = G_{tn} \times K_{qd} = 49.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,0 = 49.000 \text{ đồng/m}^3$  (đối với đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình).

3. Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác:

$Q = 250.809 \text{ m}^3 / 0,9 = 278.676,67 \text{ m}^3$ .

4. Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên:  $K_1 = 0,9$ .

5. Hệ số điều kiện kinh tế xã hội:  $K_2 = 1,0$ .

6. Mức thu tiền cấp quyền khai thác:  $R = 3\%$  (đối với đất san lấp).

7. Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp:

$T = Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R = 278.676,67 \text{ m}^3 \times 49.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 3\% = 368.689.234 \text{ đồng}$  (Ba trăm sáu mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm ba mươi tư đồng).

8. Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: 01 lần.

9. Khu vực khai thác thuộc địa bàn xã Hà Long, huyện Hà Trung.

**Điều 2.** Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định;

- Tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Cường Thịnh Thi.

2. Cục Thuế tỉnh thông báo đến Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Cường Thịnh Thi về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Cường Thịnh Thi:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước theo quy định;

- Sau khi kết thúc thời gian khai thác, nộp hồ sơ, sổ sách, chứng từ, tài liệu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế tại mỏ trên về Sở Tài nguyên và Môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phát sinh (nếu có) theo quy định hiện hành của pháp luật.

4. UBND huyện Hà Trung; UBND xã Hà Long, huyện Hà Trung có trách nhiệm quản lý, kiểm soát tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Hà Trung; Chủ tịch UBND xã Hà Long, huyện Hà Trung; Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Cường Thịnh Thi; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thi**